Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp

F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG · KILIC Gruppe
Cập nhật ngày: 27 tháng 10 năm 2026 | Phiên bản: COC-2026-10-27-R4

Bộ quy tắc dành cho nhà cung cấp và các phụ lục hợp đồng. Bộ quy tắc này quy định các yêu cầu của chúng tôi đối với nhà cung cấp. Bộ quy tắc được áp dụng khi có thỏa thuận hợp đồng rõ ràng về phiên bản COC-2026-10-27-R4. Phụ lục A là thỏa thuận đưa Bộ quy tắc vào hợp đồng. Phụ lục B gồm các điều khoản cho đơn hàng phát triển phải được thỏa thuận riêng. Việc công bố hoặc nộp hồ sơ đăng ký nhà cung cấp tự nó không tạo ra nghĩa vụ hợp đồng có tính ràng buộc.

Bản dịch tiếng Việt của tài liệu tiếng Đức, phiên bản COC-2026-10-27-R4. Bản dịch ngày 27 tháng 10 năm 2026.

1. Phạm vi áp dụng và yêu cầu tương xứng

1.1 Bộ quy tắc này dành cho các doanh nghiệp chào bán hoặc cung cấp dịch vụ hay sản phẩm cho F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG, Bunsenstraße 9-11, 51145 Köln, Đức. Bên ký kết hợp đồng là F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG; tên gọi KILIC Gruppe không xác định thêm một bên ký kết hợp đồng nào khác. Sau khi được đưa vào hợp đồng bằng thỏa thuận rõ ràng, các yêu cầu dưới đây trở thành nghĩa vụ hợp đồng của nhà cung cấp liên quan đến đơn hàng tương ứng hoặc mối quan hệ kinh doanh được xác định rõ.

1.2 Tính chất và phạm vi các biện pháp cũng như bằng chứng cần thiết phụ thuộc vào dịch vụ được chào cung cấp, địa điểm sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ, mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra các rủi ro cụ thể, cùng khả năng tác động hợp lý của nhà cung cấp. Bộ quy tắc này không yêu cầu bảo đảm toàn diện về hành vi của mọi doanh nghiệp trong một chuỗi cung ứng toàn cầu.

1.3 Quy định pháp luật bắt buộc và các thỏa thuận riêng được ưu tiên áp dụng. Các điều khoản cụ thể liên quan đến đơn hàng đã được thỏa thuận có hiệu lực được ưu tiên so với Bộ quy tắc này đối với những vấn đề mà các điều khoản đó quy định rõ. Những điểm mâu thuẫn có thể nhận biết phải được làm rõ trước khi thực hiện dịch vụ bị ảnh hưởng. Phiên bản mới chỉ áp dụng khi có thỏa thuận tiếp theo. Phụ lục A dùng để đưa Bộ quy tắc vào hợp đồng; các điều khoản phát triển trong Phụ lục B cần có thỏa thuận rõ ràng riêng cho đơn hàng phát triển tương ứng.

2. Tuân thủ pháp luật, liêm chính và cạnh tranh công bằng

2.1 Nhà cung cấp tuân thủ pháp luật áp dụng cho hoạt động của mình và từng lần giao hàng. Nghiêm cấm hối lộ, nhận hối lộ, tống tiền, gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố và các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; không được tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp. Điều này cũng bao gồm việc đề nghị, chi trả, yêu cầu hoặc nhận các khoản chi trả trái pháp luật nhằm đẩy nhanh thủ tục. Quà tặng, lời mời và các lợi ích khác không được gây ảnh hưởng không chính đáng đến quyết định. Xung đột lợi ích thực tế hoặc tiềm ẩn liên quan đến sự hợp tác với chúng tôi phải được thông báo sớm cho người liên hệ phụ trách.

2.2 Hồ sơ kinh doanh, báo cáo kiểm tra, thông tin xuất xứ và chứng nhận phải chính xác và không được làm giả. Phải tuân thủ các quy định áp dụng về trừng phạt, kiểm soát xuất khẩu và hải quan. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, mỗi bên phải có được các giấy phép và thông tin cần thiết để thực hiện hợp pháp. Nếu nhận thấy trở ngại pháp lý liên quan đến việc giao hàng, phải thông báo cho bên hợp đồng còn lại không chậm trễ một cách vô lý, trong phạm vi pháp luật cho phép.

3. Quyền con người và điều kiện lao động công bằng

3.1 Nhà cung cấp tôn trọng các quyền lao động cơ bản được quốc tế công nhận. Không chấp nhận lao động cưỡng bức, mua bán người, lao động lệ thuộc do nợ và lao động trẻ em trái pháp luật. Việc làm phải tự nguyện. Không được giữ giấy tờ tùy thân để cưỡng ép; không được ràng buộc người lao động với việc làm bằng phí tuyển dụng trái pháp luật hoặc khoản nợ tương tự.

3.2 Phải tuân thủ tuổi lao động tối thiểu và yêu cầu giáo dục bắt buộc tại nơi làm việc. Các tiêu chuẩn liên quan của Công ước ILO số 138 và số 182, bao gồm các ngoại lệ được cho phép, cũng được áp dụng. Công việc nguy hiểm và các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất bị cấm đối với người chưa thành niên theo những tiêu chuẩn đó. Đào tạo nghề hợp pháp và việc làm được bảo vệ dành cho thanh thiếu niên vẫn được phép. Nếu phát hiện trẻ em làm việc trái pháp luật, phải tổ chức bảo vệ và khắc phục phù hợp; không biện pháp nào được làm tăng rủi ro cho các em.

3.3 Thời giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi, nghỉ giải lao, tiền lương và phúc lợi xã hội phải đáp ứng ít nhất các yêu cầu pháp luật áp dụng và thỏa ước lao động tập thể có tính ràng buộc. Tiền lương phải được trả đúng và kịp thời. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, quấy rối, bạo lực và đối xử hạ thấp nhân phẩm. Quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể phải được tôn trọng trong khuôn khổ pháp luật áp dụng và các tiêu chuẩn lao động quốc tế liên quan. Người lao động không được bị trả đũa vì thực hiện hợp pháp các quyền của mình.

3.4 Nhà cung cấp tôn trọng quyền con người của các cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng trong các hoạt động liên quan đến đơn hàng. Khi đánh giá rủi ro và xác định biện pháp bảo vệ, phải xem xét các nhu cầu bảo vệ đặc biệt, nhất là của trẻ em, phụ nữ, người lao động di cư và cộng đồng bản địa. Nghiêm cấm cưỡng chế di dời trái pháp luật và tước đoạt trái pháp luật đất đai, rừng hoặc nguồn nước mà việc sử dụng bảo đảm sinh kế của con người. Khi sử dụng lực lượng an ninh tư nhân hoặc nhà nước, nhà cung cấp thực hiện các biện pháp phù hợp về lựa chọn, hướng dẫn và giám sát trong phạm vi khả năng tác động của mình để ngăn ngừa vi phạm quyền con người, đặc biệt là bạo lực trái pháp luật.

4. An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

4.1 Nhà cung cấp xác định, đánh giá các mối nguy tại nơi làm việc và thực hiện biện pháp bảo vệ phù hợp. Các biện pháp bao gồm máy móc và quy trình làm việc an toàn, hướng dẫn cần thiết, phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp, xử lý an toàn chất nguy hại, cũng như biện pháp ứng phó khẩn cấp, phòng cháy chữa cháy và sơ cứu. Đồng thời phải có công trình vệ sinh đầy đủ và khả năng tiếp cận nước uống.

4.2 Người lao động phải có thể nêu quan ngại về an toàn mà không chịu bất lợi trái pháp luật. Tai nạn và sự cố suýt gây tai nạn có liên quan phải được đánh giá phù hợp để loại bỏ nguyên nhân và cải thiện biện pháp bảo vệ. Khi làm việc tại cơ sở của chúng tôi, phải đồng thời tuân thủ các quy định an toàn và ra vào tại chỗ đã thỏa thuận.

4.3 Nhà cung cấp xác định trách nhiệm về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tổ chức các hoạt động hướng dẫn cần thiết và kiểm tra hiệu quả của biện pháp bảo vệ định kỳ cũng như khi có thay đổi đáng kể hoặc sự cố liên quan. Các thiếu sót đã phát hiện, biện pháp, trách nhiệm và việc hoàn thành phải được ghi nhận một cách có thể kiểm chứng. Phạm vi và cách thức thực hiện phụ thuộc vào các mối nguy thực tế và điều kiện hoạt động. Điều khoản này không yêu cầu một chứng nhận cụ thể.

5. Môi trường, tài nguyên và phát thải

5.1 Nhà cung cấp tuân thủ các quy định và giấy phép môi trường áp dụng cho cơ sở, quy trình và sản phẩm của mình. Chất thải, nước thải, khí thải và chất nguy hại phải được xử lý đúng cách. Điều này đặc biệt áp dụng cho xử lý bề mặt, phủ, làm sạch và xử lý nhiệt. Phải cung cấp thông tin về vật liệu và các chất, ví dụ theo REACH hoặc RoHS, trong phạm vi quy định tương ứng áp dụng cho hàng giao cụ thể.

5.2 Phải sử dụng năng lượng, nước và nguyên liệu một cách phù hợp. Nhà cung cấp thực hiện các biện pháp giảm phát thải và chất thải có thể tránh được tương xứng với hoạt động và tác động môi trường của

mình. Các tuyên bố về môi trường và CO_2 phải minh bạch và có căn cứ. Khi chỉ số tương ứng được thỏa thuận trong đơn hàng hoặc được yêu cầu dựa trên rủi ro, phải công bố đơn vị tham chiếu, kỳ báo cáo và kỳ so sánh, ranh giới hệ thống, phương pháp tính, cùng các ước tính đáng kể và khoảng trống dữ liệu.

5.3 Bộ quy tắc này không đặt ra nghĩa vụ chung về trung hòa khí hậu hay yêu cầu chứng nhận áp dụng đồng loạt. Bộ quy tắc cũng không xác nhận hiệu quả môi trường cụ thể của nhà cung cấp hoặc doanh nghiệp chúng tôi. Không yêu cầu các tuyên bố phù hợp không áp dụng cho trường hợp liên quan.

5.4 Nhà cung cấp tổ chức thực hiện các nghĩa vụ về môi trường với trách nhiệm rõ ràng và quy trình phù hợp. Nhà cung cấp hướng dẫn người lao động có liên quan, kiểm tra hiệu quả của các biện pháp định kỳ cũng như khi có thay đổi đáng kể hoặc sự cố liên quan, đồng thời theo dõi các cải tiến cần thiết với trách nhiệm và thời hạn cụ thể. Hồ sơ phải phù hợp với tính chất, quy mô và tác động môi trường của hoạt động. Điều khoản này không yêu cầu một chứng nhận cụ thể.

6. Chất lượng, an toàn sản phẩm và truy xuất nguồn gốc

6.1 Nhà cung cấp đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đã thỏa thuận và bảo đảm lập kế hoạch kiểm tra phù hợp, sử dụng thiết bị đo thích hợp được giám sát và lưu hồ sơ có thể truy xuất. Phạm vi, thời hạn lưu giữ tài liệu và mức độ truy xuất cần thiết phụ thuộc vào sản phẩm, yêu cầu pháp luật áp dụng và thỏa thuận tương ứng. Vật liệu, phiên bản bản vẽ, dung sai, bề mặt và chứng chỉ kiểm tra được xác định trong đơn hàng.

6.2 Thay đổi sản phẩm, vật liệu, quy trình sản xuất hoặc nhà thầu phụ đã được chỉ định, nếu có thể ảnh hưởng đến đặc tính đã thỏa thuận, an toàn hoặc bằng chứng, cần được chúng tôi chấp thuận dưới dạng văn bản có thể lưu giữ trước khi thực hiện. Rủi ro chất lượng và an toàn được phát hiện, sai lệch giao hàng liên quan, cũng như nghi ngờ linh kiện giả hoặc bằng chứng không chính xác phải được báo ngay không chậm trễ một cách vô lý cho người liên hệ phụ trách và được xử lý bằng biện pháp khắc phục phù hợp.

7. Bảo mật, dữ liệu và quyền đối với kết quả phát triển

7.1 Bản vẽ, dữ liệu kỹ thuật, chương trình, giá cả và thông tin khác chưa công khai có thể nhận biết là thông tin mật chỉ được sử dụng để thực hiện đơn hàng và phải được bảo vệ khỏi truy cập trái phép. Chỉ những người cần thiết cho nhiệm vụ và chịu nghĩa vụ bảo mật phù hợp mới được truy cập. Việc tiết lộ cho nhà thầu phụ được phép phải đi kèm các biện pháp bảo vệ tương ứng. Quyền báo cáo và công bố hợp pháp theo điều 10 không bị ảnh hưởng.

7.2 Dữ liệu cá nhân chỉ được xử lý trên cơ sở hợp pháp và trong phạm vi cần thiết. Quyền truy cập, sao lưu dữ liệu và biện pháp kỹ thuật phải phù hợp với rủi ro thực tế. Các sự cố an ninh có thể ảnh hưởng đến dữ liệu hoặc đơn hàng của chúng tôi phải được thông báo cho chúng tôi không chậm trễ bất hợp lý sau khi được biết, trong phạm vi việc thông báo được pháp luật cho phép. Thông tin ban đầu có thể là sơ bộ và phải được bổ sung bằng các kết quả quan trọng hiện có. Nghĩa vụ báo cáo theo luật định không bị ảnh hưởng.

7.3 Quyền đối với kết quả phát triển phải được thỏa thuận rõ ràng. Phụ lục B quy định các điều khoản bổ sung về tài liệu, phần mềm và quyền sử dụng cho mục đích này. Phụ lục chỉ áp dụng khi có thỏa thuận rõ ràng riêng cho đơn hàng phát triển tương ứng. Chỉ riêng Bộ quy tắc không chuyển giao quyền sở hữu, quyền sáng chế hay quyền sử dụng theo pháp luật quyền tác giả. Các quyền hiện có của cả hai bên và bên thứ ba vẫn được giữ nguyên trong những trường hợp khác.

7.4 Sau khi hoàn tất đơn hàng, thông tin mật đã được cung cấp, kể cả bản sao, phải được hoàn trả hoặc xóa an toàn theo yêu cầu. Nghĩa vụ lưu giữ theo luật định và nghĩa vụ hợp lý về bảo toàn chứng cứ không bị ảnh hưởng; dữ liệu được giữ lại tiếp tục được bảo vệ và giới hạn theo mục đích. Nghĩa vụ bảo mật tiếp tục sau khi hợp đồng chấm dứt trong thời gian thông tin còn mang tính mật. Việc báo cáo và công bố hợp pháp theo điều 10 vẫn được phép.

8. Hợp tác trong chuỗi cung ứng

8.1 Nhà cung cấp truyền đạt phù hợp các yêu cầu liên quan đến đơn hàng cho những đối tác kinh doanh mà mình sử dụng và xem xét các rủi ro có thể nhận biết về quyền con người, môi trường hoặc chất lượng. Biện pháp và bằng chứng phụ thuộc vào rủi ro cụ thể, mức độ liên quan với việc giao hàng và khả năng tác động hợp lý.

8.2 Nghĩa vụ thẩm định theo pháp luật của chúng tôi vẫn thuộc trách nhiệm của chúng tôi. Bộ quy tắc này không chuyển trách nhiệm đó sang nhà cung cấp hoặc mở rộng phạm vi áp dụng theo luật định của Luật Đức về nghĩa vụ thẩm định chuỗi cung ứng hay các quy định khác. Nghĩa vụ pháp luật riêng của nhà cung cấp không bị ảnh hưởng. Việc hợp tác theo hợp đồng được thỏa thuận trên cơ sở tương xứng với đơn hàng và các rủi ro liên quan.

8.3 Khi mua nguyên liệu liên quan đến đơn hàng, đặc biệt là kim loại và khoáng sản, nhà cung cấp xác định và đánh giá phù hợp các rủi ro về vi phạm nghiêm trọng quyền con người, tham nhũng, tài trợ cho các nhóm vũ trang và tác động bất lợi đáng kể đến môi trường. Khi có rủi ro có thể nhận biết, nhà cung cấp thực hiện biện pháp phòng ngừa và khắc phục phù hợp trong phạm vi khả năng tác động của mình, đồng thời theo dõi hiệu quả của các biện pháp đó. Phải làm rõ xuất xứ, quá trình chế biến và bằng chứng sẵn có trên cơ sở rủi ro; các khu vực xung đột và rủi ro cao cần được chú ý đặc biệt. Có thể yêu cầu thêm bằng chứng về xuất xứ và thẩm định đối với nguyên liệu gắn với rủi ro hoặc yêu cầu sản phẩm và khách hàng đặc thù. Yêu cầu phải có mối liên hệ khách quan với hàng giao và được giới hạn ở thông tin cần thiết. Phải xem xét bằng chứng đáng tin cậy đã có. Các mục 1.2 và 8.2 vẫn được áp dụng; điều khoản này không tạo ra bảo đảm chung cho toàn bộ chuỗi cung ứng hoặc việc loại trừ chỉ dựa trên xuất xứ.

9. Bằng chứng và kiểm tra tương xứng

9.1 Hồ sơ đăng ký ban đầu phải kèm bảng câu hỏi nhà cung cấp được cung cấp, điền bằng tiếng Đức hoặc tiếng Anh. Các thông tin cốt lõi được đánh dấu bắt buộc phải được điền đầy đủ. Nếu một mục bắt buộc không áp dụng, phải ghi rõ và giải thích khi cần; phải chỉ ra bằng chứng bắt buộc còn thiếu và các điểm chưa giải quyết khác có ý nghĩa quan trọng cho việc đánh giá. Có thể đính kèm hồ sơ doanh nghiệp làm thông tin bổ sung. Chứng nhận ISO không phải điều kiện tiên quyết chung để đăng ký. Chứng nhận hiện có phải được khai đúng phạm vi và thời hạn hiệu lực. Phạm vi và mức độ chi tiết của thông tin bổ sung được điều chỉnh bởi điều 1.2. Bằng chứng bắt buộc cụ thể đối với sản phẩm hoặc đơn hàng sẽ được thông báo và thỏa thuận trước khi đặt hàng.

9.2 Sau khi Bộ quy tắc này được đưa vào hợp đồng, chúng tôi có thể yêu cầu thông tin và bằng chứng cần thiết, tương xứng để kiểm tra việc tuân thủ liên quan đến đơn hàng. Phải giải thích lý do, đối tượng và phạm vi yêu cầu. Yêu cầu phải tính đến rủi ro thực tế, kết quả đã có và công sức cần thiết của nhà cung cấp. Phải xem xét chứng nhận, báo cáo kiểm tra hoặc bằng chứng độc lập hiện hành tương đương. Nếu những tài liệu đó đủ, không cần kiểm tra bổ sung tại chỗ.

9.3 Khi có dấu hiệu cụ thể về sai lệch trọng yếu hoặc khi cần kiểm tra dựa trên rủi ro mà không thể thực hiện bằng bằng chứng tương đương, nhà cung cấp phải tạo điều kiện cho cuộc kiểm tra tương xứng đối với hoạt động bị ảnh hưởng. Thông thường, chúng tôi thông báo trước ít nhất năm ngày làm việc, nêu lý do, phạm vi và người kiểm tra. Trong trường hợp nguy hiểm nghiêm trọng cấp bách có căn cứ cụ thể, thời gian báo trước có thể được rút ngắn ở mức cần thiết để ngăn chặn nguy hiểm. Khi đó nhà cung cấp phải tạo điều kiện cho việc kiểm tra phù hợp không chậm trễ một cách vô lý. Không phát sinh quyền vào cơ sở mà không báo trước.

9.4 Việc kiểm tra diễn ra trong giờ làm việc thông thường với mức gián đoạn tối thiểu; biện pháp xử lý nguy hiểm cấp bách được thỏa thuận riêng. Người kiểm tra chịu nghĩa vụ bảo mật; các phản đối chính đáng, đặc biệt đối với đối thủ cạnh tranh trực tiếp, được xem xét. Hạn chế truy cập theo luật định, bảo vệ dữ liệu, quyền của người lao động và bí mật kinh doanh của bên thứ ba vẫn được bảo vệ. Dữ liệu không cần thiết có thể được che hoặc thay bằng bằng chứng phù hợp. Quyền truy cập chỉ giới hạn ở khu vực liên

quan; không mang tài liệu gốc ra khỏi cơ sở. Mỗi bên chịu chi phí nội bộ của mình. Chúng tôi thanh toán trước cho kiểm tra viên bên ngoài do mình thuê; hoàn trả chi phí tuân theo điều 9.5.

9.5 Nếu chứng minh được vi phạm trọng yếu thuộc trách nhiệm của nhà cung cấp, nhà cung cấp phải hoàn trả các chi phí bên ngoài cần thiết, hợp lý phát sinh do vi phạm đó cho cuộc kiểm tra liên quan đến sự việc và bất kỳ cuộc kiểm tra theo dõi cần thiết nào. Không bao gồm chi phí kiểm tra thường kỳ không liên quan đến sự việc và không được hoàn trả trùng lặp. Các quyền yêu cầu khác theo luật định không bị ảnh hưởng.

10. Báo cáo quan ngại và bảo vệ người báo cáo

10.1 Các câu hỏi về tổ chức liên quan đến Bộ quy tắc này có thể gửi tới info@fk-mb.de hoặc qua số điện thoại +49 2203 93538 40. Địa chỉ kinh doanh chung này không phải hệ thống tố giác chuyên biệt có tính bảo mật hoặc ẩn danh. Không nên gửi báo cáo mật và thông tin cá nhân nhạy cảm vào hộp thư chung này. Không cần cung cấp chi tiết nghi ngờ khi chỉ hỏi về tổ chức nhằm xác định người liên hệ thích hợp.

10.2 Việc báo cáo được pháp luật bảo vệ cho bộ phận báo cáo nội bộ hoặc bên ngoài có thẩm quyền, cơ quan nhà nước, tòa án hoặc người nhận hợp pháp khác không cần sự đồng ý của chúng tôi hoặc liên hệ trước với chúng tôi. Điều tương tự áp dụng cho công bố được pháp luật bảo vệ và sự tham gia hợp pháp của đại diện người lao động. Nghĩa vụ bảo mật theo Bộ quy tắc này không hạn chế các quyền đó. Chúng tôi không yêu cầu sử dụng kênh báo cáo nội bộ trước một kênh bên ngoài được phép. Thông tin về thẩm quyền và kênh báo cáo được cung cấp bởi Cơ quan tiếp nhận báo cáo bên ngoài cấp liên bang thuộc Văn phòng Tư pháp Liên bang Đức.

10.3 Nhà cung cấp không được gây bất lợi hoặc đe dọa gây bất lợi cho người báo cáo vì báo cáo được bảo vệ theo các điều kiện luật định. Các quan ngại có căn cứ khách quan và được nêu thiện chí cũng phải được đối xử công bằng. Báo cáo phải được xem xét phù hợp và tôn trọng quyền của người liên quan. Bộ quy tắc này không thay thế quy trình tố giác hoặc khiếu nại mà pháp luật yêu cầu.

10.4 Nhà cung cấp tạo điều kiện cho người lao động của mình tiếp cận một kênh báo cáo phù hợp, dễ tiếp cận và bảo mật để phản ánh các vi phạm có thể xảy ra đối với Bộ quy tắc này. Nhà cung cấp cung cấp thông tin dễ hiểu về cách tiếp cận, đơn vị phụ trách và việc xử lý báo cáo. Kênh báo cáo phải cho phép xem xét đúng đắn và bảo đảm việc bảo vệ khỏi bất lợi theo mục 10.3. Kênh này có thể do một đơn vị nội bộ phù hợp, một bên thứ ba được giao nhiệm vụ hoặc một tổ chức chung cung cấp, trong phạm vi các yêu cầu pháp luật áp dụng cho phép. Phải quy định trách nhiệm, quyền truy cập và việc xử lý bảo mật; phải bảo vệ quyền của những người bị ảnh hưởng và dữ liệu cá nhân. Hình thức tổ chức phụ thuộc vào quy mô, hoạt động và rủi ro của nhà cung cấp. Các thủ tục do pháp luật yêu cầu và quyền tự do sử dụng các kênh báo cáo theo mục 10.2 không bị ảnh hưởng. Khi có yêu cầu với lý do khách quan, F&K được nhận thông tin về thủ tục và bộ phận phụ trách; thông tin cá nhân về từng vụ việc chỉ được cung cấp trong phạm vi cần thiết và được pháp luật cho phép.

11. Khắc phục và hậu quả của sai lệch trọng yếu

11.1 Khi có dấu hiệu có căn cứ, nhà cung cấp được tạo cơ hội trình bày ý kiến. Các sai lệch được xác định phải được đánh giá theo nguyên nhân, mức độ nghiêm trọng và tính khẩn cấp. Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp tức thời cần thiết, hợp lý không chậm trễ một cách vô lý và nộp kế hoạch khắc phục có thể kiểm chứng, xác định trách nhiệm và thời hạn, trong khoảng thời gian phù hợp với rủi ro. Nhà cung cấp phải thực hiện việc khắc phục cần thiết và chứng minh hiệu quả khi có yêu cầu hợp lý.

11.2 Nếu vi phạm trọng yếu tạo ra nguy hiểm tức thời cụ thể đối với tính mạng, sức khỏe, môi trường hoặc bí mật kinh doanh của chúng tôi, hoặc nếu tiếp tục thực hiện khiến chúng tôi vi phạm pháp luật, chúng tôi có thể yêu cầu tạm dừng các dịch vụ chưa thực hiện bị ảnh hưởng trực tiếp. Điều kiện là không có biện pháp ít hạn chế hơn mà hiệu quả tương đương. Chúng tôi thông báo lý do và phạm vi dưới dạng văn bản có thể lưu giữ không chậm trễ một cách vô lý và dỡ bỏ biện pháp ngay khi điều kiện áp dụng không còn. Biện

pháp được giới hạn ở phạm vi và thời gian cần thiết. Quyền yêu cầu thanh toán và bồi thường thiệt hại được điều chỉnh bởi pháp luật và các điều khoản hợp đồng có hiệu lực khác.

11.3 Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trọng yếu của Bộ quy tắc, chúng tôi có thể chấm dứt hợp đồng bị ảnh hưởng vì lý do chính đáng, toàn bộ hoặc một phần đối với các dịch vụ có thể tách biệt, với hiệu lực cho tương lai, nếu sau khi cân nhắc lợi ích của hai bên không thể yêu cầu chúng tôi tiếp tục một cách hợp lý. Thông thường trước hết phải hết thời hạn khắc phục hợp lý mà không thành công hoặc đã cảnh báo nhưng không hiệu quả; các ngoại lệ theo luật định vẫn áp dụng. Lý do chính đáng có thể tồn tại đặc biệt trong trường hợp tham nhũng liên quan đến đơn hàng, cố ý làm giả bằng chứng liên quan đến an toàn hoặc xâm phạm nghiêm trọng bí mật kinh doanh. Hoàn cảnh từng trường hợp cụ thể mang tính quyết định. Việc chấm dứt phải được tuyên bố trong thời hạn hợp lý sau khi biết lý do. Quyền hủy bỏ và chấm dứt theo luật định không bị ảnh hưởng.

11.4 Biện pháp phản ứng phải tương xứng. Sai lệch nhỏ hoặc sai lệch được khắc phục không chậm trễ một cách vô lý không tạo ra quyền tự động chấm dứt. Các dịch vụ đã thực hiện và quyền yêu cầu hiện có được quyết toán theo pháp luật và điều khoản hợp đồng có hiệu lực. Quyền yêu cầu bồi thường theo luật định vẫn được giữ nguyên. Có thể từ chối đơn hàng mới chưa cam kết, nhưng phải tuân thủ nghĩa vụ hiện có theo các thỏa thuận khung. Bộ quy tắc này không đặt ra khoản phạt hợp đồng áp dụng chung.

12. Áp dụng và đưa vào hợp đồng

12.1 Khi nộp hồ sơ đăng ký nhà cung cấp, người đăng ký xác nhận đã đọc Bộ quy tắc này, thông tin cung cấp là đúng theo hiểu biết tốt nhất của mình và các thông tin cốt lõi bắt buộc theo điều 9.1 là đầy đủ. Thông tin không được đánh dấu bắt buộc có thể để trống. Trường hợp không áp dụng, bằng chứng còn thiếu, điểm trọng yếu chưa giải quyết hoặc sai lệch phải được giải thích rõ theo điều 9.1; việc giải thích không phải là bảo đảm rằng yêu cầu chưa đáp ứng đã được đáp ứng. Hồ sơ đăng ký không tạo thành đơn hàng, quyền được chấp thuận hoặc quyền được giao đơn hàng. Chỉ xác nhận đã đọc Bộ quy tắc không thay thế việc đưa Bộ quy tắc vào hợp đồng.

12.2 Việc đưa Bộ quy tắc vào hợp đồng có tính ràng buộc được thực hiện bằng thỏa thuận rõ ràng dẫn chiếu COC-2026-10-27-R4, ví dụ sử dụng Phụ lục A. Phải cung cấp phiên bản đầy đủ trước khi giao kết hợp đồng. Chỉ xác nhận đã đọc là không đủ. Sự đồng ý và phiên bản đã thỏa thuận phải được ghi nhận theo cách có thể truy xuất, ví dụ bằng chữ ký của cả hai bên hoặc thỏa thuận rõ ràng dưới dạng văn bản có thể lưu giữ. Hợp đồng hiện có chỉ được sửa đổi bằng thỏa thuận riêng. Phụ lục B không trở thành một phần hợp đồng chỉ do Bộ quy tắc được đưa vào hợp đồng.

Đưa vào hợp đồng có tính ràng buộc: Thỏa thuận Phụ lục A và đính kèm phiên bản đầy đủ. Đối với dịch vụ phát triển, đồng thời thỏa thuận rõ ràng Phụ lục B cho đơn hàng cụ thể.

Phụ lục A · Thỏa thuận đưa Bộ quy tắc vào hợp đồng

Phiên bản: COC-2026-10-27-R4 · Dành cho thỏa thuận của cả hai bên

A.1 F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG, Bunsenstraße 9-11, 51145 Köln, Đức, và nhà cung cấp được xác định dưới đây thỏa thuận rằng Bộ quy tắc dành cho nhà cung cấp COC-2026-10-27-R4 đính kèm, điều 1 đến 12, là một phần của mọi hợp đồng cung cấp, dịch vụ và hợp đồng thực hiện công việc được giao kết giữa hai bên sau khi thỏa thuận này được ký kết. Hợp đồng đã giao kết không bị sửa đổi. Không phát sinh nghĩa vụ mua tối thiểu hoặc độc quyền.

A.2 Nhà cung cấp xác nhận đã nhận phiên bản đầy đủ trước khi giao kết thỏa thuận này và đồng ý áp dụng Bộ quy tắc theo hợp đồng. Điều này đặc biệt bao gồm quy định về kiểm tra và chi phí tại điều 9, các biện pháp và quyền chấm dứt tại điều 11. Thỏa thuận riêng và điều khoản cụ thể liên quan đến đơn hàng được ưu tiên theo điều 1.3.

A.3 Các điều khoản phát triển trong Phụ lục B được loại trừ khỏi phạm vi đưa vào hợp đồng này. Chúng chỉ áp dụng khi có thỏa thuận rõ ràng riêng cho đơn hàng phát triển được xác định trong từng trường hợp. Chỉ ký Phụ lục A này không làm chuyển giao quyền đối với kết quả phát triển.

Nhà cung cấp: tên doanh nghiệp đầy đủ và loại hình pháp lý

Địa chỉ kinh doanh của nhà cung cấp

Đại diện nhà cung cấp	**Đại diện F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG**
Địa điểm / ngày	Địa điểm / ngày
Họ tên / chức vụ	Họ tên / chức vụ
Chữ ký	Chữ ký

Thỏa thuận trong tệp PDF

Phụ lục A của tệp PDF có các trường ghi đầy đủ tên doanh nghiệp, hình thức pháp lý và địa chỉ kinh doanh của nhà cung cấp. Mỗi bên ký kết có các trường riêng về địa điểm / ngày, họ tên / chức vụ và chữ ký.

Liên hệ	Thông tin
Bên ký kết hợp đồng	F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG Bunsenstraße 9-11 · 51145 Köln · Đức
Câu hỏi về Bộ quy tắc	info@fk-mb.de · +49 2203 93538 40
Bảo vệ dữ liệu	Sascha Kertz, cán bộ bảo vệ dữ liệu mail@2-xs.com
Trang web	www.kilic-gruppe.com

Phụ lục B · Điều khoản bổ sung cho dịch vụ phát triển

Phiên bản: COC-2026-10-27-R4 · Chỉ áp dụng khi có thỏa thuận rõ ràng riêng

Phụ lục này dành cho đơn hàng phát triển được xác định trong đơn hàng hoặc bản xác nhận hợp đồng. Việc áp dụng được thỏa thuận bằng cách đưa rõ ràng Phụ lục vào đơn hàng đó hoặc bằng chữ ký của cả hai bên trên bản xác nhận hợp đồng.

Đơn đặt hàng phát triển / dự án và số đơn hàng

Nhà cung cấp: tên doanh nghiệp đầy đủ và loại hình pháp lý

Địa chỉ kinh doanh của nhà cung cấp

B.1 Đơn hàng và tài liệu. Các điều khoản này chỉ áp dụng cho dịch vụ phát triển được đặt hàng rõ ràng có trả thù lao. Chỉ cung cấp sản phẩm tiêu chuẩn hoặc sản xuất theo bản vẽ được cung cấp là không đủ. Đơn hàng xác định phạm vi dịch vụ và thù lao. Nhà cung cấp phải bàn giao tài liệu tạo ra cho đơn hàng cần thiết để sử dụng, sửa đổi, sản xuất và bảo trì kết quả, ở định dạng gốc có thể chỉnh sửa và định dạng trao đổi thông dụng. Khi đặt hàng phát triển phần mềm, nội dung này bao gồm mã nguồn tạo ra cho mục đích đó, hướng dẫn dựng phần mềm có thể tái lập và tài liệu cần thiết. Thành phần có sẵn và thành phần của bên thứ ba tuân theo B.3.

B.2 Quyền đối với kết quả mới tạo ra. Đối với kết quả được bảo hộ quyền tác giả mới được tạo ra riêng cho F&K theo đơn hàng, sau khi thanh toán đầy đủ thù lao đã thỏa thuận phân bổ cho kết quả tương ứng, nhà cung cấp cấp cho F&K quyền sử dụng độc quyền, trên toàn thế giới, trong thời hạn bảo hộ theo luật định cho mục đích sản phẩm hoặc dự án đã thỏa thuận, bao gồm phiên bản kế tiếp và phát triển tiếp theo. Quyền này bao gồm sử dụng, sao chép, sửa đổi, phát triển tiếp, kết hợp với kết quả khác, sản xuất và gia công bởi bên thứ ba, cũng như phân phối, cho thuê, bảo trì và sửa chữa. F&K có thể chuyển giao quyền cần thiết cho các mục đích đó cho khách hàng và đối tác phát triển, sản xuất hoặc dịch vụ được thuê, hoặc cấp quyền sử dụng thứ cấp cho họ. Nhà cung cấp đồng ý trước với việc chuyển giao hoặc cấp quyền thứ cấp trong phạm vi đã thỏa thuận và thu thập các chấp thuận cần thiết theo B.5. Trước khi thanh toán đầy đủ, áp dụng các quyền tạm thời theo B.6. Các quyền bắt buộc của tác giả và quyền yêu cầu thù lao theo luật định không bị ảnh hưởng.

B.3 Thành phần có sẵn và giấy phép của bên thứ ba. Công cụ, mô-đun tiêu chuẩn, phương pháp và kiến thức chuyên môn chung có sẵn vẫn thuộc chủ thể quyền tương ứng. Trong phạm vi các thành phần có sẵn của chính nhà cung cấp là cần thiết để sử dụng kết quả, khi thanh toán theo B.2, nhà cung cấp cấp cho F&K các quyền không độc quyền cần thiết cho mục đích đó trong phạm vi thời gian, lãnh thổ và nội dung của B.2; không bao gồm việc khai thác riêng các thành phần có sẵn đó. Trước thời điểm này, áp dụng quyền tạm thời theo B.6. Trước khi giao kết hợp đồng, nhà cung cấp phải xác định các thành phần bên thứ ba đã biết và điều kiện giấy phép của chúng. Hạn chế dự kiến bổ sung sau đó phải được chúng tôi chấp thuận dưới dạng văn bản có thể lưu giữ trước khi sử dụng. Điều này đặc biệt áp dụng cho giấy phép hạn chế việc sử dụng đã thỏa thuận hoặc yêu cầu công khai các thành phần mật độc lập của F&K. Khi giấy phép bên thứ ba đã được công bố đúng cách và chấp nhận, các điều kiện của chúng được áp dụng.

B.4 Sáng chế, quyền sở hữu trí tuệ kỹ thuật và quyền sở hữu. Sáng chế và kết quả kỹ thuật có khả năng được bảo hộ sở hữu trí tuệ mới được tạo ra riêng cho F&K trong đơn hàng phát triển đã thỏa thuận phải được thông báo bảo mật cho F&K không chậm trễ một cách vô lý. Theo đây, với điều kiện có hiệu lực là thanh toán đầy đủ thù lao đã thỏa thuận phân bổ cho kết quả tương ứng, nhà cung cấp chuyển giao cho F&K các quyền có thể chuyển giao mà mình nắm giữ đối với chúng, đặc biệt là quyền đối với sáng chế, quyền nộp đơn và quyền ưu tiên, cùng các bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích phát sinh ở Đức

và nước ngoài. Nếu nhà cung cấp chỉ có được quyền cần thiết sau đó, việc chuyển giao có hiệu lực không sớm hơn thời điểm có được quyền; nghĩa vụ thu thập các quyền đó theo B.5 vẫn giữ nguyên. Thành phần có sẵn của chính nhà cung cấp, kiến thức chuyên môn chung và kết quả phát triển độc lập với đơn hàng được loại trừ khỏi việc chuyển giao. Đối với quyền sở hữu trí tuệ kỹ thuật có sẵn thuộc nhà cung cấp và cần thiết, khi thanh toán theo B.2, F&K nhận giấy phép không độc quyền, trên toàn thế giới, trong thời hạn bảo hộ và cho các mục đích cùng việc cấp tiếp quyền theo B.2; không bao gồm khai thác riêng. Trước khi thanh toán đầy đủ, quyền tạm thời theo B.6 cũng áp dụng đối với các quyền tại điều này. F&K quyết định việc nộp đơn bảo hộ kết quả sẽ được chuyển giao; trước khi chuyển giao quyền, các bên phải phối hợp kịp thời về biện pháp cần thiết để bảo toàn thời hạn. Nhà cung cấp phải hỗ trợ hợp lý các tuyên bố cần thiết về nộp đơn và chuyển giao, đồng thời không được công bố hoặc định đoạt làm nguy hại đến các quyền đã thỏa thuận. F&K chịu chi phí bên ngoài về nộp đơn, đăng ký và duy trì quyền sở hữu trí tuệ có được theo yêu cầu của mình, trừ khi có thỏa thuận khác. Pháp luật bắt buộc về sáng chế của người lao động và quyền nhân thân của nhà sáng chế không bị ảnh hưởng. Quyền sở hữu trí tuệ cần thiết của bên thứ ba và hạn chế sử dụng phải được công bố trước khi giao kết hợp đồng và được xử lý bằng thỏa thuận rõ ràng. Quyền sở hữu kết quả công việc hữu hình được đặt hàng riêng chuyển sang F&K khi bàn giao và thanh toán đầy đủ thù lao đã thỏa thuận cho chúng.

B.5 Chuỗi quyền và bảo mật. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, nhà cung cấp phải kịp thời có được các quyền và chấp thuận cần thiết của nhân viên và nhà thầu phụ để thực hiện hợp đồng, bao gồm thẩm quyền chuyển giao và cấp quyền thứ cấp đã thỏa thuận. Nhà cung cấp phải tuân thủ yêu cầu pháp luật về tiếp nhận quyền và trả thù lao cho sáng chế của người lao động cũng như các quyền bắt buộc của tác giả. Khoảng trống hoặc hạn chế có thể nhận biết trong chuỗi quyền phải được công bố và làm rõ với F&K trước khi sử dụng thành phần bị ảnh hưởng; Phụ lục này không làm mất quyền bên thứ ba chưa được công bố. Nhà cung cấp không được cấp cho bên thứ ba các quyền không tương thích với quyền độc quyền hoặc việc chuyển giao đã cam kết. Việc sử dụng tài liệu mật của F&K cho đơn hàng của bên thứ ba vẫn bị cấm. Kiến thức chuyên môn chung có thể tiếp tục được sử dụng, với điều kiện tôn trọng quyền độc quyền đã thỏa thuận và bí mật kinh doanh. Nếu biết có yêu cầu của bên thứ ba cho rằng quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm, các bên phải thông báo cho nhau không chậm trễ một cách vô lý và phối hợp biện pháp cần thiết. Các quyền yêu cầu theo luật định về khuyết tật và bồi thường thiệt hại không bị ảnh hưởng.

B.6 Thù lao, sử dụng tạm thời và kết thúc hợp đồng. Các quyền và tài liệu thỏa thuận tại đây được bao gồm trong thù lao phát triển; quy định chi phí tại B.4 không bị ảnh hưởng. Từ khi bàn giao phù hợp với hợp đồng, F&K nhận quyền tạm thời không độc quyền đối với các quyền phải cấp theo B.2 đến B.4, trong phạm vi thỏa thuận tại đó, để kiểm tra, nghiệm thu, thử nghiệm và sử dụng trong hoạt động cần thiết nhằm thực hiện hợp đồng. Điều này đặc biệt bao gồm việc sản xuất đã thỏa thuận bởi F&K và bên thứ ba, sửa đổi, phát triển tiếp, cung cấp cho khách hàng và việc chuyển giao quyền sử dụng hoặc cấp quyền thứ cấp cho khách hàng cùng đối tác phát triển, sản xuất và dịch vụ cần thiết cho các mục đích đó. Các quyền tạm thời này áp dụng đặc biệt trong thời hạn thanh toán đã thỏa thuận và khi có căn cứ hợp pháp để giữ lại khoản thù lao. Chúng không tự động chấm dứt do chưa thanh toán; việc chấm dứt đòi hỏi hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng bị ảnh hưởng có hiệu lực theo điều kiện luật định. Các quyền phát sinh của các bên và quyền của bên thứ ba được pháp luật bảo vệ không bị ảnh hưởng. Quyền cuối cùng theo B.2 đến B.4 phát sinh khi thanh toán tương ứng. Nếu hợp đồng kết thúc trước hạn, các quyền đã có đối với kết quả đã được trả thù lao vẫn giữ nguyên, tùy thuộc quyền hoàn trả theo luật định; các dịch vụ chưa hoàn thành được quyết toán theo pháp luật và thỏa thuận dự án. Không được chấm dứt bằng thông báo thông thường đối với giấy phép đã cấp chính thức; các quyền bắt buộc theo luật định không bị ảnh hưởng. Thỏa thuận riêng và điều khoản cụ thể về quyền được thỏa thuận rõ ràng cho đơn hàng phát triển này được ưu tiên so với Phụ lục.

Xác nhận hợp đồng

Các bên thỏa thuận các điều khoản bổ sung B.1 đến B.6 cho đơn hàng phát triển được xác định trong bản xác nhận hợp đồng này. Cả hai bên đã nhận đầy đủ Phụ lục B trước khi giao kết hợp đồng. Bên đặt hàng là F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG, Bunsenstraße 9-11, 51145 Köln, Đức.

Bản xác nhận hợp đồng trong Phụ lục B của tệp PDF có các trường ghi đơn hàng phát triển / dự án kèm mã đơn hàng và đầy đủ tên doanh nghiệp, hình thức pháp lý, địa chỉ kinh doanh của nhà cung cấp. Mỗi bên có các trường riêng về địa điểm / ngày, họ tên / chức vụ và chữ ký. Đơn hàng được xác định và đầy đủ các điều khoản B.1 đến B.6 tạo thành một thỏa thuận.

Đơn đặt hàng phát triển / dự án và số đơn hàng

Đại diện nhà cung cấp	**Đại diện F&K Maschinenbau GmbH & Co. KG**
Địa điểm / ngày	Địa điểm / ngày
Họ tên / chức vụ	Họ tên / chức vụ
Chữ ký	Chữ ký